HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐH KTCN
LIÊN CHI HỘI KHOA SƯ PHẠM KỸ THUẬT

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 4 năm 2018

DANH SÁCH TRIỆU TẬP ĐẠI BIỂU
DỰ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LIÊN CHI HỘI HỘI VIÊN
KHOA SƯ PHẠM KỸ THUẬT
NHIỆM KỲ 2018-2020

STT	Họ đệm	Tên	Năm sinh	Giới tính		Đảng viên	Dân tộc	Đơn vị	Chức vụ
				Nam	Nữ				
1.	Phạm Thanh	Cường	1983	x			Kinh	GV khoa SPKT	LCH trưởng
2.	Trần Thị Thanh	Huyền	1985		x	x	Kinh	GV khoa SPKT	UV BCH
3.	Nguyễn Minh	Chiến	1999	x			Kinh	K53CN-ĐĐT.01	UV BCH
4.	Nguyễn Minh	Anh	1999	x			Kinh	K53CN-ĐĐT.01	Hội viên
5.	Đỗ Tiến	Đạt	1999	x			Kinh	K53CN-ĐĐT.01	Hội viên
6.	Nguyễn Đỗ Trọng	Linh	1999	x			Kinh	K53CN-ĐĐT.01	Hội viên
7.	Trần Thị	Hoan	1999		x		Kinh	K53CN-ĐĐT.01	Hội viên
8.	Nguyễn Thị Mai	Phương	1999		x		Kinh	K53CN-ĐĐT.01	Hội viên
9.	Nguyễn Phương	Thảo	1999		x		Kinh	K53CN-ĐĐT.01	Hội viên
10.	Đặng Văn	Thiện	1999	x			Kinh	K53CN-ĐĐT.01	Hội viên
11.	Nguyễn Văn	Thiêm	1999	x			Kinh	K53CN-ĐĐT.01	Hội viên
12.	Phan Duy	Trọng	1999	x			Kinh	K53CN-ĐĐT.01	Hội viên
13.	Trần Văn	Tùng	1999	x			Kinh	K53CN-ĐĐT.01	Hội viên
14.	Nguyễn Vương	Văn	1999	x			Kinh	K53CN-ĐĐT.01	Hội viên

15.	Phạm Văn	Tuyên	1999	x			Kinh	K53CN-ĐĐT.01	Hội viên
16.	Trần Trọng	Phi	1996	x			Kinh	K2 CN-CTM.01	UV BCH
17.	Nguyễn Thành	Công	1996	x			Kinh	K2 CN-CTM.01	Bí thư
18.	Trần Thị	Mai	1996		x		Kinh	K2 CN-CTM.01	Lớp phó
19.	Lê Công	Đức	1996	x			Kinh	K2 CN-CTM.01	
20.	Nguyễn Văn	Bắc	1996	x			Kinh	K2 CN-CTM.01	P. Bí thư
21.	Trịnh Thái	Bưởi	1996	x			Kinh	K2 CN-CTM.01	Hội viên
22.	Nguyễn Tuấn	Vũ	1996	x			Kinh	K2 CN-CTM.01	Hội viên
23.	Hoàng Văn	Điệp	1994	x			Cao lan	K49sck.01	UV BCH
24.	Phạm Hoàng	Anh	1995	x			Kinh	K49sck.01	Hội viên
25.	Mã Trung	Dũng	1995	x			Tày	K49sck.01	Hội viên
26.	Quách Trần Anh	Tuấn	1995	x			Kinh	K49sck.01	Bí thư
27.	Nguyễn Thị Thu	Giang	1997		x		Kinh	K51CN-ĐĐT01	UV BCH
28.	Bế Thị Thu	Hoài	1997		x		Kinh	K51CN-ĐĐT01	Hội viên
29.	Lăng Trung	Kiên	1997	x			Nùng	K51CN-ĐĐT01	Hội viên
30.	Vũ Anh	Tuấn	1997	x			Kinh	K51CN-ĐĐT01	Hội viên
31.	Lê Đức	Huy	1996	x			Kinh	K51CN-ĐĐT01	Hội viên
32.	Nguyễn Thị Thu	Phương	1997		x		Kinh	K51CN-ĐĐT01	Lớp phó
33.	Bùi Văn	Nam	1997	x			Kinh	K51CN-ĐĐT01	Hội viên
34.	Vũ Văn	Hải	1997	x			Kinh	K51CN-ĐĐT01	Hội viên

35.	Nguyễn Xuân	Tiến	1997	x			Kinh	K51CN-ĐĐT01	Hội viên
36.	Hoàng Tiến	Tùng	1997	x			Kinh	K51CN-ĐĐT01	Hội viên
37.	Nguyễn Văn	Linh	1997	x			Kinh	K51CN-ĐĐT01	Hội viên
38.	Nguyễn Văn	Lãm	1995	x			Kinh	K2 CN DDT.01	Hội viên
39.	Nguyễn Văn	Giang	1996	x			Kinh	K2 CN DDT.01	Lớp phó
40.	Nguyễn Thị	Nụ	1996		x		Kinh	K2 CN DDT.01	Hội viên
41.	Nguyễn An	Khang	1996	x			Kinh	K2 CN DDT.01	Hội viên
42.	Phạm Đình	Nghĩa	1996	x			Kinh	K2 CN DDT.01	Hội viên
43.	Đặng Văn	Kiên	1996	x			Kinh	K2 CN DDT.01	Hội viên
44.	Hà Văn	Hoàn	1995	x			Kinh	K2 CN DDT.01	Hội viên
45.	Nguyễn Trung	Hiếu	1995	x			Kinh	K52 CN ĐĐT 01	UV BCH
46.	Nguyễn tiến	Trung	1998	x			Kinh	K52 CN ĐĐT 01	Bí Thư
47.	Nguyễn Hương	Quỳnh	1998		x		Kinh	K52 CN ĐĐT 01	Lớp phó
48.	Nguyễn Thị	Linh	1998		x		Kinh	K52 CN ĐĐT 01	Hội viên
49.	Bùi Duy	Tâm	1998	x			Kinh	K52 CN ĐĐT 01	Hội viên
50.	Hoàng Văn	Quân	1998	x			Kinh	K52 CN ĐĐT 01	Hội viên
51.	Nguyễn Thái	San	1998	x			Kinh	K52 CN ĐĐT 01	Hội viên
52.	Đặng Xuân	Mạnh	1998	x			Kinh	K52 CN ĐĐT 01	Hội viên
53.	Lê Chung	Thủy	1998	x			Kinh	K52 CN ĐĐT 01	Hội viên
54.	Nguyễn Như	Ý	1998	x			Kinh	K52 CN ĐĐT 01	Hội viên

55.	Nguyễn Văn	Sơn	1998	x			Kinh	K52 CN ĐĐT 01	Hội viên
56.	Đào Minh	Huyền	1996		x		Kinh	K50 SKĐ01	Bí thư
57.	Hoàng Nguyễn Hạnh	Linh	1996		x		Kinh	K50SKĐ.01	Hội viên
58.	Nguyễn Văn	Kiên	1996	x			Kinh	K50SKĐ.01	Hội viên
59.	Nguyễn Quang	Minh	1997	x		x	Kinh	K52CN-CTM.01	UV BCH
60.	Nguyễn Bá	Hậu	1998	x			Kinh	k52CN-CTM.01	Bí thư
61.	Nguyễn Duy	Hoàn	1998	x			Kinh	k52CN-CTM.01	Hội viên
62.	Phan Đắc	Toàn	1998	x			Kinh	K52CN-CTM.01	Hội viên
63.	Dương Quốc	Huy	1998	x			Kinh	K52CN-CTM.01	Hội viên
64.	Trần Minh	Tú	1998	x			Kinh	K52CN-CTM.01	Hội viên
65.	Lê Đức	Minh	1992	x			Kinh	K49SKĐ01	Hội trưởng
66.	Đặng Văn	Nam	1995	x			Kinh	K49SKĐ01	Hội viên
67.	Đặng Tiến	Mạnh	1995	x			Kinh	K49SKĐ01	Hội viên
68.	Nguyễn Trà	My	1999		x		Kinh	K53 SK.01	Hội viên
69.	Hà Thị	Thương	1998		x		Nùng	K52 SKĐ01	UV BCH
70.	Nguyễn Thanh	Sơn	1997	x			Kinh	K51CN.CTM01	Hội viên
71.	Đỗ Văn	Tài	1997	x			Kinh	K51CN.CTM01	Hội viên
72.	Nguyễn Hải	Nam	1997	x			Kinh	K51CN.CTM01	Hội viên
73.	Giang A	Phương	1997	x			H'Mông	K51CN.CTM01	Hội viên
74.	Phạm Thanh	Dũng	1994	x			Kinh	K51CN.CTM01	Hội viên
75.	Lê Ngọc	Toản	1997	x			Kinh	K51CN.CTM01	UV BCH

76.	Nguyễn Minh	Chiến	1997	x			Kinh	K51CN.CTM01	Hội viên
77.	Hoàng Thị Thùy	Trang	1997		x		Kinh	K51 SKĐ01	UV BCH
78.	Trần Thị Hoài	Linh	1997		x		Kinh	K51 SKĐ01	Hội viên
79.	Nguyễn Thị	Hải	1997		x		Kinh	K51 SKĐ01	Hội viên
80.	Trần Anh	Tú	1999	x			Kinh	K53CN CTM01	Hội viên
81.	Nguyễn Đăng	Minh	1999	x			Kinh	K53CN CTM01	Hội viên
82.	Hoàng Gia	Khiêm	1999	x			Kinh	K53CN CTM01	Hội viên
83.	Nông Thị	Hoa	1995		x		Nùng	K2. CNĐĐT-02	Lớp phó
84.	Mai Ngọc	Lâm	1996	x			Kinh	K2. CNĐĐT-02	BCH Lớp
85.	Nguyễn Anh	Tuấn	1995	x			Kinh	K2. CNĐĐT-02	Hội viên
86.	Nguyễn Danh	Vương	1996	x			Kinh	K2. CNĐĐT-02	UV BCH
87.	Mai Tuấn	Việt	1996	x			Kinh	K2. CNĐĐT-02	Hội viên
88.	Phạm Khắc	Quyết	1996	x			Kinh	K2. CNĐĐT-02	Hội viên
89.	Trương Hoài	Sơn	1996	x			Kinh	K2. CNĐĐT-02	Hội viên

Ấn định danh sach 89 đại biểu.

- **Số đại biểu là đảng viên: 02 đ/c ≈ 2,25%**
- **Số đại biểu là dân tộc thiểu số: 06 đ/c ≈ 6,7%**
- **Số đại biểu là nữ giới: 19 đ/c ≈ 21,3%**
- **Độ tuổi trung bình 22 tuổi**

Liên Chi Hội Trưởng
Phạm Thanh Cường